

Văn Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:49/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Cụ Tô Ngọc L, sinh năm 1926

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cụ L ủy quyền cho ông Tô Quang N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ L: Trợ giúp viên Nguyễn Thế A - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên.

2/ Ông Tô B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Trợ giúp viên Nguyễn Thị T - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên.

3/ Bà Đào Thị N, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bà N ủy quyền cho ông Vũ Văn A, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4/ Ông Phạm Tiến H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên

5/ Cụ Tô Thị A, sinh năm 1928

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cụ Tô Thị A đã chết ngày 18/3/2016. Những người thừa kế tổ tụng của cụ Tô Thị A gồm:

5.1/ Ông Quản Xuân P, sinh năm 1940

Địa chỉ: Phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

5.2/ Ông Quản Trọng H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

5.3/ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1955

5.4/ Chị Quản Thùy Ch, sinh năm 1987

5.5/ Chị Quản Thùy L, sinh năm 1982

Bà L, chị Ch, chị L đều có địa chỉ: Phường Kh, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

5.6/ Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn G, xã Ch, huyện L, Thành phố Hà Nội.

Ông Ph, bà L, chị L, chị Ch và chị Tr cùng ủy quyền cho ông Quản Trọng H.

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc G, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông G: Luật sư Trần Chí Th - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Chu Thị M, sinh năm 1962

2/ Cụ Khương Thị Nh, sinh năm 1928

3/ Ông Tô Quang N, sinh năm 1967

4/ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1969

5/ Anh Tô Thành L, sinh năm 1991

6/ Chị Tô Thị Hồng L, sinh năm 1992

Cụ Nh, bà M, ông N, bà D, anh L và chị L cùng có địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cụ Nh, Bà D, anh L, chị L cùng uỷ quyền cho ông Tô Quang N.

7/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng.

8/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1951

Địa chỉ: Phường N, quận K, thành phố Cần Thơ.

9/ Ông Phạm Tiến H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Phường M, quận X, Thành phố Hà Nội.

10/ Ông Phạm Tiến H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Phường Th, quận R, thành phố Cần Thơ.

11/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

12/ Ông Phạm Tiến H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

13/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957

14/ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981

15/ Chị Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1983

16/ Chị Phạm Thị Quý S, sinh năm 1992

Bà M, anh T, chị Nh, chị S cùng có địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông H, bà L, ông H, ông H, bà H, ông H, bà M, anh T, chị Nh, chị S cùng uỷ quyền cho ông Phạm Tiến H.

17/ Ông Vũ Văn A, sinh năm 1954

18/ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1959

19/ Anh Vũ Duy H, sinh năm 1978

20/ Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1980

21/ Anh Vũ Việt L, sinh năm 1987

Ông A, ông T, anh H, chị H, anh L cùng có địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

22/ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Ông T, bà T, chị H, anh H, anh L cùng uỷ quyền cho ông Vũ Văn A.

23/ Bà Tô Thị Ng, sinh năm 1957

Địa chỉ: Phường Kh, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.

24/ Ông Tô Quốc B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Phường Đức G, quận B, thành phố Hà Nội.

25/ Bà Tô Thị Y, sinh năm 1965

26/ Anh Tô Hải N, sinh năm 1989

27/ Anh Tô Thanh H, sinh năm 1992

Bà Y, anh N, anh H cùng có địa chỉ: Thôn K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bà Ng, ông B, bà Y, anh N, anh H cùng uỷ quyền cho ông Tô B.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nội dung:

Các nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người thừa kế tổ tụng của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định: Cuối năm 2004 ông Vũ Ngọc G có thỏa thuận nhận chuyển nhượng đất ruộng nông nghiệp với giá thuê 3 tạ thóc/1sào/năm, quy ra tiền là 700.000đ/sào/năm, cụ thể ông G nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình sau:

- Hộ gia đình cụ Tô Ngọc L, thửa số 335/2, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.486m², vị trí thửa đất tại xứ đồng Cầu Gạch (Nghĩa trang) của thôn Tam K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 606950 do Ủy ban nhân dân (Ủy ban nhân dân viết tắt UBND) huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/5/2004 cho hộ cụ Tô Ngọc L.

- Hộ gia đình cụ Tô Thị A, thửa số 372/5, tờ bản đồ số 5, diện tích 436m², vị trí thửa đất tại xứ đồng Cầu Gạch (Nghĩa trang) của thôn Tam K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 606681 do UBND. huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/5/2004 cho hộ cụ Tô Thị A.

- Hộ gia đình ông Tô B, thửa số 374/6, tờ bản đồ số 5, diện tích 556m², vị trí thửa đất tại xứ đồng Cầu Gạch (Nghĩa trang) của thôn Tam K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 606583 do UBND. huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/5/2004 cho hộ cụ Phạm Thị Đ là mẹ đẻ ông Tô B.

- Hộ gia đình bà Đào Thị N, thửa số 372/7, tờ bản đồ số 5, diện tích 572m², vị trí thửa đất tại xứ đồng Cầu Gạch (Nghĩa trang) của thôn Tam K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 606650 do UBND. huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/5/2004 cho hộ bà Đào Thị N.

- Hộ gia đình ông Phạm Tiến H, thửa số 372/4, tờ bản đồ số 5, diện tích 572m², vị

trí thửa đất tại xứ đồng Cầu Gạch (Nghĩa trang) của thôn Tam K, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 606674 do UBND. huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/5/2004 cho hộ ông Phạm Tiến H.

Nay các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông Vũ Ngọc G, bà Chu Thị M sẽ hỗ trợ thêm cho các hộ gia đình cụ Tô Ngọc L, cụ Tô Thị A, ông Phạm Tiến H, ông Tô B và hộ gia đình bà Đào Thị N số tiền 139.000đ/1m².

Số tiền vợ chồng ông G, bà M hỗ trợ cho từng hộ gia đình cụ thể như sau:

- Hộ gia đình cụ Tô Ngọc L: $2.486\text{m}^2 \times 139.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 345.554.000\text{đ}$
- Hộ gia đình cụ Tô Thị A: $436\text{m}^2 \times 139.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 60.604.000\text{đ}$.
- Hộ gia đình ông Phạm Tiến H: $572\text{m}^2 \times 139.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 79.508.000\text{đ}$.
- Hộ gia đình ông Tô B: $556\text{m}^2 \times 139.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 77.284.000\text{đ}$
- Hộ gia đình bà Đào Thị N: $572\text{m}^2 \times 139.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 79.508.000\text{đ}$.

Sau khi hộ gia đình cụ Tô Ngọc L, những người thừa kế tổ tụng của cụ Tô Thị A, ông Phạm Tiến H, ông Tô B và hộ gia đình bà Đào Thị N nhận đủ số tiền trên của vợ chồng ông Vũ Ngọc G và bà Chu Thị M thì phải có trách nhiệm làm các thủ tục và ký kết các văn bản có liên quan để vợ chồng ông G, bà M làm thủ tục kê khai yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên theo quy định của pháp luật. (có sơ đồ các thửa đất kèm theo Quyết định này).

2/ Về án phí: Các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, cụ thể:

Cụ Tô Ngọc L phải chịu 8.638.850đ án phí dân sự sơ thẩm, cụ L có đơn xin miễn giảm án phí, nay miễn giảm cho cụ L 4.238.850đ, đối trừ 2.180.000đ tiền tạm ứng án phí cụ L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015060 ngày 30/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, cụ L còn phải nộp tiếp 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ Tô Thị A phải chịu 1.515.100đ án phí dân sự sơ thẩm, cụ A có đơn xin miễn giảm án phí, nay miễn giảm cho cụ A 757.500đ, đối trừ 435.000đ tiền tạm ứng án phí cụ A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015059 ngày 30/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, đại diện thừa kế tổ tụng của cụ A là ông Quản Trọng H còn phải nộp tiếp 322.600đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đào Thị N chịu 1.987.700đ án phí dân sự sơ thẩm, bà N có đơn xin miễn giảm án phí, nay miễn giảm cho bà N 937.700đ, đối trừ 1.050.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015057 ngày 30/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, bà N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tiến H phải chịu 1.987.700đ án phí dân sự sơ thẩm, ông H có đơn xin miễn giảm án phí, nay miễn giảm cho ông H 937.700đ, đối trừ 1.050.000đ tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015058 ngày 30/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, ông H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tô B phải chịu 1.932.100đ án phí dân sự sơ thẩm, ông B có đơn xin miễn giảm

án phí, nay miễn giảm cho ông B 957.100đ, đối trừ 975.000đ tiền tạm ứng án phí ông Tô B đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015061 ngày 30/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, ông Tô B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh HưngYên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ XUÂN QUỲNH